

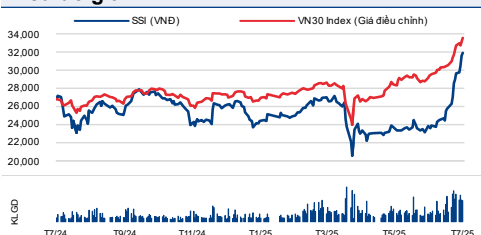
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ31,800
Tiềm năng tăng/giảm: 0.0%

Giá cổ phiếu (đồng) (18/7/2025)	31,800
Mã Bloomberg	SSI VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	20,600-31,900
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	31,110
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	62,392
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	2,385
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,962
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,962
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,112
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	43.0%
Tỷ lệ freefloat	70.0%
Cổ đông lớn	Securities Group Inc. (15.6%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
Tổng tài sản (tỷ đồng)	73,507	87,400	104,795
Cho vay ký quỹ (tỷ đồng)	21,999	25,298	34,153
Doanh thu HĐ (tỷ đồng)	8,528	9,279	10,949
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	2,845	3,361	4,133
BVPS (đồng)	13,603	13,893	14,227
EPS (đồng)	1,512	1,588	1,816
DPS (đồng)	1,000	1,000	1,200
T.trưởng tổng tài sản (%)	6.16	18.9	19.9
T.trưởng c.vay KQ (%)	45.4	15.0	35.0
T.trưởng DT HĐ (%)	19.2	8.81	18.0
Tăng trưởng EPS (%)	(2.54)	5.02	14.3
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	20.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	66.1	63.0	66.1
ROAE (%)	11.4	12.0	13.3
ROAA (%)	3.99	4.18	4.30
Tỷ lệ CIR (%)	42.1	35.0	31.8
Lãi suất cho vay BQ (%)	0.11	0.11	0.11
Vòng quay tổng TS (%)	11.9	11.5	11.4
Đòn bẩy vốn (%)	276	296	323
Thị phần môi giới CP (%)	9.50	10.3	10.5
P/E (lần)	21.0	20.0	17.5
P/B (lần)	2.34	2.29	2.24
Lợi suất cổ tức (%)	3.14	3.14	3.77

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

SSI là một trong những công ty chứng khoán lớn nhất Việt Nam, với thị phần khoảng 10%. Công ty phát triển cân bằng giữa nhóm khách hàng cá nhân và tổ chức

Chuyên viên phân tích

Lê Khánh Tùng

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.lkhanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4844

Phạm Liên Hà, CFA

Giám đốc, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Q2/2025: Mạnh cho vay ký quỹ và tự doanh mạnh mẽ; sát với dự báo

- SSI đã công bố LNTT Q2/2025 của Công ty mẹ đạt 1.144 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ và tăng 12% so với quý trước, nhờ mảng cho vay ký quỹ mạnh mẽ (tăng 62% so với cùng kỳ) và lãi hoạt động tự doanh vững chắc (tăng 18% so với cùng kỳ), trong khi mảng nghiệp vụ môi giới giảm 35% so với cùng kỳ.
- LNTT 6 tháng đầu năm 2025 đạt 2.161 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ, hoàn thành 51% dự báo cả năm và sát với dự báo 6 tháng của chúng tôi.
- SSI đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 18,7 lần, cao hơn một chút so với bình quân quá khứ ở mức 17,7 lần và sát bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 19,2 lần. HSC đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo.

Sự kiện: Công bố KQKD Q2/2025 vào ngày 18/7/2025

SSI công bố LNTT Q2/2025 của Công ty mẹ đạt 1.144 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ và tăng 12% so với quý trước, nhờ lãi từ cho vay ký quỹ mạnh mẽ (830 tỷ đồng, tăng 62% so với cùng kỳ) và lãi hoạt động tự doanh vững chắc (829 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ), trong khi lợi nhuận nghiệp vụ môi giới chỉ khiêm tốn ở mức 132 tỷ đồng (giảm 35% so với cùng kỳ).

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, LNTT đạt 2.161 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ, hoàn thành 51% dự báo cả năm và sát với dự báo 6 tháng của chúng tôi.

Mạnh cho vay ký quỹ tăng trưởng mạnh mẽ

Lãi từ cho vay ký quỹ tăng mạnh 62% so với cùng kỳ và tăng 32% so với quý trước đạt 830 tỷ đồng trong Q2/2025, nhờ dư nợ cho vay ký quỹ tăng 62% so với cùng kỳ và tăng 22% so với quý trước lên mức cao kỷ lục 33,1 nghìn tỷ đồng, từ 27,1 nghìn tỷ đồng trong Q1/2025. Trong kỳ, chi phí tài chính tăng mạnh 88% so với cùng kỳ lên 607 tỷ đồng. Do đó, lãi thuần từ cho vay ký quỹ (sau khi trừ chi phí tài chính) đạt 192 tỷ đồng, tăng 54% so với cùng kỳ và tăng 21% so với quý trước.

Tính đến cuối Q2/2025, dư nợ cho vay ký quỹ của SSI cao thứ 2 tại Việt Nam, thấp hơn một chút so với Techcombank Securities (Tư nhân/Chưa niêm yết) với dư nợ cho vay ký quỹ đạt 33,8 nghìn tỷ đồng.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 21/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Tóm tắt KQKD Q2/2025, SSI

LNTT 6 tháng đầu năm 2025 của SSI hoàn thành 51% dự báo cả năm và sát với dự báo 6 tháng của chúng tôi

Tỷ đồng	Q2/24	Q2/25	% sv cùng kỳ	6T24	6T25	% sv cùng kỳ	% dự báo của HSC
Tổng thu nhập HĐ	1,438	1,816	26%	2,822	3,327	18%	53%
Môi giới	203	132	-35%	305	196	-36%	42%
Cho vay ký quỹ	513	830	62%	960	1458	52%	56%
HĐ tự doanh	700	829	18%	1522	1637	8%	51%
Khác	23	26	13%	36	37	3%	57%
Lỗ tài chính	(323)	(607)	88%	(689)	(1,055)	53%	58%
Chi phí HĐ	(56)	(66)	18%	(133)	(112)	-16%	37%
Thu nhập khác	0	0		0	2		
LNTT	1,041	1,144	10%	2,001	2,161	8%	51%
Lợi nhuận thuần	835	922	10%	1,623	1,765	9%	53%

Nguồn: SSI, HSC

Tỷ lệ dư nợ cho vay ký quỹ/vốn CSH của SSI trong Q2/2025 đã tăng lên 120% từ 101% tại thời điểm cuối Q1/2025 và 85% tại thời điểm cuối Q2/2024, cao hơn bình quân ngành ước tính ở mức 102%. Trong Q2/2025, SSI đã đẩy mạnh sử dụng đòn bẩy tài chính nhờ triển vọng thị trường khả quan hơn trước tiềm năng nâng hạng thị trường của FTSE ngày càng lớn.

Lãi suất cho vay ký quỹ tăng 0,8 điểm cơ bản so với quý trước lên 11% từ 10,2% trong Q1/2025. Trong khi đó, chi phí huy động cũng tăng 0,6 điểm cơ bản so với quý trước lên 4,3%, tương đương tỷ lệ NIM tăng nhẹ lên 6,7% từ 6,5% trong Q1/2025. Chi phí huy động của SSI tăng lên cũng cho thấy sự phục hồi của lãi suất LNH/tiền gửi sau một thời gian dài ở mặt bằng thấp.

Thu nhập đầu tư giữ vững đà tăng trưởng

Lãi hoạt động tự doanh tăng 18% so với cùng kỳ và tăng 2% so với quý trước đạt 829 tỷ đồng trong Q2/2025, nhờ lãi thuần bán tài sản tài chính FVTPL tăng 11% so với cùng kỳ (giảm 2% so với quý trước) đạt 733 tỷ đồng.

Đối với cơ cấu lãi thuần bán tài sản tài chính FVTPL, lãi đã thực hiện hóa và chưa thực hiện hóa giảm 32% và 37% so với quý trước xuống lần lượt 68 tỷ đồng và 113 tỷ đồng, do TTCK biến động mạnh trong Q2/2025 do thông báo về thuế quan của Mỹ. Trong khi đó, cổ tức/thu nhập lãi đạt 227 tỷ đồng (giảm 19% so với cùng kỳ nhưng tăng 19% so với quý trước) do SSI duy trì được số dư thu nhập cố định.

Danh mục FVTPL của SSI tại thời điểm cuối Q2/2025 giảm 2% so với quý trước (nhưng tăng 14% so với cùng kỳ) xuống 45,2 nghìn tỷ đồng, tương đương 50% tổng tài sản. Trong đó, chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu (chủ yếu do các NHTM quốc doanh phát hành) chiếm lần lượt 33% và 63%, phần còn lại được đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết.

Lợi suất đầu tư tài sản FVTPL giảm nhẹ 40 điểm cơ bản so với quý trước xuống 6,4% từ 6,8% trong Q1/2025. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng lợi suất sẽ phục hồi nhờ xu hướng tăng của lãi suất ngân hàng và sự cải thiện của TTCK.

Danh mục tài sản tài chính HTM và AFS lần lượt ở mức 6,1 nghìn tỷ đồng (đi ngang so với quý trước) và 0,5 nghìn tỷ đồng (giảm 22% so với quý trước). Danh mục HTM bao gồm các khoản tiền gửi ngắn hạn và chứng chỉ tiền gửi đáo hạn trong một năm, trong khi danh mục AFS bao gồm các cổ phiếu chưa niêm yết được nắm giữ dài hạn. Lãi từ tài sản tài chính HTM và AFS đạt lần lượt 102 tỷ đồng và 29 tỷ đồng trong Q2/2025, đóng góp một phần nhỏ vào tổng thu nhập đầu tư của SSI.

Nghiep vụ môi giới: Tỷ lệ phí ròng thu hẹp để giành lại thị phần

Trong Q2/2025, doanh thu nghiệp vụ môi giới tăng mạnh 55% so với quý trước (giảm 13% so với quý trước) lên 132 tỷ đồng, tương đương giá trị giao dịch bình quân ngày tăng 42% so với quý trước (đi ngang so với cùng kỳ) đạt 24,7 nghìn tỷ đồng, tương đương Q2/2024. So với cùng kỳ, doanh thu sụt giảm do Công ty tiếp tục áp dụng chính sách giảm phí nhằm giành lại thị phần từ các CTCK tập trung vào phân khúc khách hàng cá nhân (dẫn đầu là VPS Securities, Tư nhân/Chưa niêm yết). Trên thực tế, thị phần mảng cổ phiếu của SSI đã tăng lên 10,9% trong Q2/2025 từ 9,3% trong Q2/2024, trong khi thị phần của VPS giảm xuống 15,4% từ 18,2%.

Trong khi đó, chi phí nghiệp vụ môi giới tăng 42% so với quý trước nhưng đi ngang so với cùng kỳ. Do đó, lợi nhuận nghiệp vụ môi giới tăng 108% so với quý trước (giảm 35% so với cùng kỳ) đạt 132 tỷ đồng trong Q2/2025 từ 202 tỷ đồng trong Q2/2024.

Tỷ lệ phí giữ lại của SSI (phí thuần/phí gộp) tăng lên 27% từ 20% trong Q1/2025 nhưng giảm từ 36% trong Q2/2024 nhờ chiến lược duy trì phí thấp. Tuy nhiên, thị phần mở rộng trong giai đoạn thanh khoản cải thiện trong nửa đầu năm 2025 sẽ giúp nâng cao tỷ lệ phí giữ lại của SSI.

HSC đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo

HSC đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo. Sau khi giá cổ phiếu tăng 33% trong 1 tháng qua, SSI đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 18,7 lần, cao hơn so với bình quân từ Q4/2020 ở mức 17,7 lần và sát bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 19,2 lần. Cổ phiếu SSI nhanh chóng được định giá lại ở mặt bằng cao hơn nhờ KQKD Q2 vững chắc và thị phần giành lại đáng kể.

Nhìn chung, trong khi lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2025 của SSI hoàn thành 51% dự báo cả năm, HSC tin rằng toàn bộ các CTCK sẽ đạt kết quả tốt hơn trong nửa cuối năm nhờ thanh khoản & cơ sở cho vay kỳ quỹ cải thiện.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu HĐ môi giới CK	1,502	1,667	1,682	2,050	2,436
Lãi cho vay ký quỹ	1,568	2,079	2,601	3,270	4,057
Doanh thu HĐ tự doanh	3,647	4,355	4,564	5,152	6,331
Phí bảo lãnh phát hành	-	-	-	-	-
Thu nhập dịch vụ tư vấn	50.0	35.0	40.0	46.0	55.0
Thu nhập HĐ khác	390	392	392	431	475
Doanh thu HĐ	7,157	8,528	9,279	10,949	13,354
Chi phí HĐ	(2,771)	(3,590)	(3,252)	(3,481)	(4,533)
Lợi nhuận HĐ	4,386	4,938	6,027	7,468	8,821
Lợi nhuận tài chính	(1,514)	(1,396)	(1,827)	(2,303)	(2,612)
Lợi nhuận khác	1.00	0	0	0	0
LNTT	2,873	3,542	4,200	5,165	6,209
Chi phí thuế TNDN	(554)	(698)	(840)	(1,033)	(1,242)
LNST	2,319	2,844	3,360	4,132	4,967
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1.00)	(1.00)	(1.00)	(1.00)	(1.00)
Lợi nhuận thuần	2,320	2,845	3,361	4,133	4,968

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	494	239	4,267	4,147	4,703
Phải thu	590	801	808	985	1,170
Phải thu dịch vụ & phải thu khác	109	1,055	1,066	1,351	1,648
Tài sản tài chính	64,562	68,838	78,654	95,524	109,378
FVTPL	44,072	42,438	48,804	56,612	63,406
HTM	4,973	3,894	4,089	4,293	4,508
Cho vay ký quỹ	15,134	21,999	25,298	34,153	40,983
AFS	416	562	609	730	876
Dự phòng	(32.7)	(55.1)	(145)	(265)	(395)
Đầu tư dài hạn	2,821	1,626	1,626	1,626	1,626
HTM	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD, LK	650	687	687	687	687
Đầu tư dài hạn khác	2,172	938	938	938	938
Tài sản cố định	269	231	254	280	308
Tài sản khác	395	718	724	883	1,049
Tổng tài sản	69,241	73,507	87,400	104,795	119,882
Nợ phải trả và vốn CSH					
Vay ngắn hạn	43,169	45,502	56,594	70,743	83,477
Trái phiếu ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả hoạt động	-	-	-	-	-
Vay dài hạn	-	-	-	-	-
Nợ phải trả khác	2,832	1,179	1,189	1,450	1,722
Nợ phải trả	46,000	46,681	57,784	72,193	85,199
Vốn chủ sở hữu	23,100	26,676	29,480	32,467	34,548
Vốn điều lệ	15,011	19,639	21,216	22,817	22,917
Thặng dư vốn cổ phần	3,299	1,094	4,050	4,050	4,050
Lợi nhuận giữ lại	4,696	5,856	3,428	4,478	6,046
Quỹ & vốn khác của CSH	113	107	786	1,122	1,535
Lợi ích cổ đông thiểu số	141	151	136	135	135
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	69,241	73,507	87,400	104,795	119,882

Chỉ số chính: Tăng trưởng và định giá	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số tăng trưởng (so với cùng kỳ)					
Tăng trưởng tổng TS (%)	32.6	6.16	18.9	19.9	14.4
Tăng trưởng cho vay (%)	36.9	45.4	15.0	35.0	20.0
Tăng trưởng TS tài chính khác (%)	(10.0)	81.6	0.90	21.9	18.8
Tăng/giảm nợ ngắn hạn (%)	54.8	5.40	24.4	25.0	18.0
Tăng trưởng VCSH (%)	3.84	15.5	10.5	10.1	6.41
Tăng trưởng doanh thu HĐ (%)	13.0	19.2	8.81	18.0	22.0
Tăng/giảm chi phí HĐ (%)	7.66	29.6	9.42	7.04	30.2
Tăng trưởng lợi nhuận HĐ (%)	31.5	12.6	22.1	23.9	18.1
Tăng trưởng LNTT (%)	36.2	23.3	18.6	23.0	20.2
Tăng trưởng LNST (%)	36.6	22.6	18.1	23.0	20.2
Tăng trưởng LN thuần (%)	36.6	22.6	18.1	23.0	20.2
Định giá					
P/E (lần)	20.5	21.0	20.0	17.5	14.6
P/B (lần)	2.07	2.34	2.29	2.24	2.11
Lợi suất cổ tức (%)	3.14	3.14	3.14	3.77	3.77
Chỉ số chính: Chỉ số CP và Chỉ số khác	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số CP					
EPS (đồng)	1,552	1,512	1,588	1,816	2,173
DPS (đồng)	1,000	1,000	1,000	1,200	1,200
BVPS (đồng)	15,390	13,603	13,893	14,227	15,074
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,495	1,881	2,116	2,276	2,286
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,501	1,961	2,122	2,282	2,292
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,794	1,881	2,116	2,276	2,286
Chỉ số lợi nhuận					
ROAA (%)	3.82	3.99	4.18	4.30	4.42
ROAE (%)	10.2	11.4	12.0	13.3	14.8
Lãi suất cho vay ký quỹ BQ (%)	12.0	11.2	11.0	11.0	10.8
Chi phí vay nợ BQ (%)	4.40	3.40	4.00	4.50	4.60
Phí môi giới thuần (%)	0.01	0.02	0.03	0.03	0.03
Lợi suất TSTC HTM (%)	-	-	-	-	-
Lợi suất HĐ tự doanh (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ CIR (%)	38.7	42.1	35.0	31.8	33.9
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	64.4	66.1	63.0	66.1	55.2
Thị phần					
Thị phần môi giới cổ phiếu (%)	10.4	9.50	10.3	10.5	11.0
Thị phần môi giới KH nước ngoài (%)	-	-	-	-	-
Thị phần môi giới KH cá nhân (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ đòn bẩy					
Tổng nợ/vốn CSH (%)	-	-	-	-	-
Cho vay ký quỹ/vốn CSH (%)	-	-	-	-	-
Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	-	-	-	-	-
Số lượng nhân viên	-	-	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn